

Số: 2168/2004/QĐ-UB

Nam Định, ngày 31 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*V/v ban hành "Một số cơ chế, chính sách khuyến khích
đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Nam Định*

*(Áp dụng đối với các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp
của tỉnh và các cụm công nghiệp huyện, thành phố)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày
26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, các Luật thuế, Luật doanh nghiệp và các
văn bản pháp Luật khác có liên quan;*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Một số cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Nam Định" (Áp dụng đối với các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp của tỉnh và các cụm công nghiệp huyện, thành phố)

Điều 2. - Giao Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến rộng rãi cơ chế chính sách này tới các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế để thu hút các dự án đầu tư triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Giao Sở Kế hoạch & Đầu tư theo dõi, tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, trình UBND tỉnh xem xét, nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời gian.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Bộ KH & ĐT, Bộ Tài chính,
Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VP1, VP2, VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Oanh
(Đã ký)**

**MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**
(Áp dụng đối với các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp
của tỉnh và các cụm công nghiệp huyện thành phố)
(Ban hành kèm theo Quyết định 2168/2004/QĐ-UB,
ngày 31/8/2004 của UBND tỉnh Nam Định)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm:

- Các doanh nghiệp Nhà nước trong và ngoài tỉnh.
- Các công ty cổ phần, Công ty TNHH, công ty hợp danh, DN tư nhân.
- Các hợp tác xã.
- Các đơn vị kinh tế trong nước được xác định trong pháp luật Việt Nam

Được gọi chung là các nhà đầu tư (hoặc doanh nghiệp), có dự án đầu tư phát triển sản xuất, đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 2 dưới đây.

Điều 2. Các điều kiện được hưởng ưu đãi

2.1. Lĩnh vực đầu tư:

- Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm.
- Công nghiệp khai thác, chế biến thuỷ, hải sản.
- Công nghiệp cơ khí, điện, điện tử.
- Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sản xuất phần mềm, tin học.
- Công nghiệp dệt may, da giày;
 - Công nghiệp sản xuất vật liệu cao cấp;
- Công nghiệp hoá chất;
- Sản xuất hàng xuất khẩu;

- Công nghiệp sản xuất phương tiện vận tải và dịch vụ vận tải thủy, bộ;
- Công nghiệp khác.

2.2. Trình độ công nghệ và sản phẩm:

Trình độ công nghệ và sản phẩm của dự án phải đạt ít nhất 1 trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Thiết bị, công nghệ tiên tiến, sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia hoặc quốc tế.
- b. Công nghiệp sản xuất sản phẩm có hàm lượng trí thức cao.
- c. Sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.
- d. Chất lượng hạ tầng (hoặc dịch vụ) đạt trình độ tiên tiến.

2.3. Quy mô đầu tư:

- Trường hợp đầu tư mới: Tổng mức đầu tư thực tế từ 70 tỷ đồng trở lên hoặc có giá trị đầu tư thiết bị công nghệ thực tế từ 50 tỷ đồng trở lên.
- Đối với dự án đầu tư mở rộng, mức đầu tư thực tế từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc phần đầu tư thiết bị công nghệ thực tế từ 30 tỷ đồng trở lên.
- Dự án có mức doanh thu tiêu thụ sản phẩm thực tế từ 100 tỷ đ/năm trở lên.

2.4. Điều kiện pháp lý:

- Các dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền duyệt và được thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.
- Thực hiện quy định về công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ƯU ĐÃI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 3. Về mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật

3.1: Về mặt bằng:

a. Doanh nghiệp có văn bản trình UBND tỉnh về nhu cầu sử dụng đất. Trong 2 ngày làm việc, UBND tỉnh có văn bản giao nhiệm vụ cho các Sở, Ngành và UBND các cấp triển khai thực hiện.

b. Trong thời gian 5 ngày, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có liên quan, thống nhất trình UBND tỉnh thông báo địa điểm và diện tích đất dự kiến dành cho doanh nghiệp.

c. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành và UBND các cấp phối hợp với chủ đầu tư khảo sát, lập phương án và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án được duyệt. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm chi trả các khoản tiền giải phóng mặt bằng theo phương án và dự toán được UBND tỉnh phê duyệt. Doanh nghiệp được hỗ trợ 50% số tiền trên, đối với các dự án sử dụng đất thuộc địa bàn thành phố; hỗ trợ 70%, đối với các dự án sử dụng đất ở các huyện. Riêng các dự án sử dụng vùng đất bãi sông, bãi biển, doanh nghiệp được hỗ trợ 100%. Các khoản kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp từ nguồn thuế giá trị gia tăng (VAT) do doanh nghiệp thực nộp ngân sách địa phương, kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu nộp thuế cho đến khi đủ số tiền hỗ trợ theo quy định trên. Trường hợp doanh nghiệp không phải nộp thuế VAT thì tỉnh trích từ nguồn ngân sách để hỗ trợ trong thời gian 3 – 5 năm, kể từ khi dự án hoạt động có doanh thu.

3.2. Tỉnh đầu tư xây dựng đường giao thông, các ngành Điện lực, Bưu điện xây dựng đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc tới chân hàng rào khu vực dự án. Trường hợp được thoả thuận, doanh nghiệp tổ chức xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào, Tỉnh và các ngành liên quan có trách nhiệm hoàn lại vốn đầu tư xây dựng cho doanh nghiệp.

3.3. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của doanh nghiệp phải được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình xây dựng, vận hành doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường.

3.4. Những dự án có nhu cầu xây dựng nhà ở tập thể cho công nhân thì chủ đầu tư phải làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (khu nhà ở phải xây dựng theo quy hoạch, nằm ngoài hàng rào của doanh nghiệp).

Điều 4. Về đất đai

4.1. Dự án đầu tư bảo đảm các điều kiện nêu tại Điều 1, Điều 2 (chương I) thì doanh nghiệp được Tỉnh cho áp dụng hình thức giao đất thu tiền hoặc được thuê đất triển khai thực hiện dự án đầu tư, thời hạn được thuê đất từ 30 – 50 năm.

4.2. Doanh nghiệp được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định của Nhà nước. Giá thuê đất, giá giao đất thu tiền được áp dụng trong khung giá quy định của UBND tỉnh và không phải đấu giá.

4.3. Khi hết thời hạn thuê đất, doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất tiếp sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.4. Thời hạn triển khai dự án: Tính từ khi được giao hoặc thuê đất, quá 12 tháng liên tục, chủ đầu tư không triển khai dự án đầu tư thì Tỉnh thu hồi lại đất. Nếu tiến độ đầu tư chậm quá 24 tháng so với dự án được duyệt hoặc sau khi đi

vào hoạt động, doanh nghiệp để ngừng hẳn sản xuất kinh doanh quá 1 năm mà không báo cáo và không có lý do chính đáng thì tỉnh quyết định thu hồi lại đất của doanh nghiệp. Tài sản đã đầu tư, doanh nghiệp tự tháo dỡ (hoặc chuyển nhượng cho chủ dự án khác có đủ điều kiện quy định).

4.5. Nhà đầu tư có nhu cầu được giao đất (hoặc thuê đất), nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.5.1. Hồ sơ và trình tự giải quyết như sau:

a. Tờ trình xin giao đất (hoặc thuê đất) gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

b. Dự án đầu tư và Giấy phép đầu tư (Giấy phép đầu tư được Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh cấp, sau khi có Thông báo địa điểm và diện tích đất dự kiến).

c. Trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, trong thời gian không quá 3 ngày làm việc.

d. Quy hoạch mặt bằng xây dựng của doanh nghiệp do Sở Xây dựng chủ trì cùng UBND các huyện, thành phố duyệt, trong thời gian không quá 5 ngày làm việc.

e. Phương án xác định giá đất (tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất trả hàng năm) do Sở Tài chính chủ trì, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp giải quyết, trong thời gian không quá 7 ngày làm việc.

Sau khi doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục trên, nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh quyết định giao đất hoặc thuê đất cho doanh nghiệp (theo lựa chọn và đề nghị của doanh nghiệp).

4.5.2. Thực hiện quyết định của UBND tỉnh về giao đất (hoặc cho thuê đất):

a. Trên cơ sở phương án giải phóng mặt bằng được UBND tỉnh phê duyệt, doanh nghiệp phối hợp với các ngành và UBND huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn có liên quan, chi trả tiền đền bù cho các hộ bị thu hồi đất;

b. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm soạn thảo Hợp đồng thuê đất (nếu là đất thuê), tổ chức ký hợp đồng cho doanh nghiệp thuê đất; chủ trì phối hợp với UBND huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn để bàn giao đất tại thực địa (cắm mốc giới, ký biên bản bàn giao); trình UBND tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp.

Điều 5. Về thuế

5.1. Ngoài các ưu đãi theo quy định của Chính phủ, doanh nghiệp được hỗ trợ:

- 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp vào ngân sách địa phương trong 4 năm.

- 20% số thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp vào Ngân sách địa phương trong 10 năm liền, đối với các dự án đầu tư vào ngành nghề thuộc Danh mục ưu đãi đầu tư của Chính phủ.

5.2. Doanh nghiệp tự xác định điều kiện thời gian miễn giảm thuế theo quy định của Pháp luật. Phần hỗ trợ nói trên được lấy từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp thực nộp vào ngân sách địa phương. Trình tự giải quyết theo quy định tại Điều 10.

Điều 6. Về lao động

6.1 Doanh nghiệp được Tỉnh tạo điều kiện ký hợp đồng đào tạo công nhân kỹ thuật với các trường, các trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh Nam Định.

6.2. Doanh nghiệp thực hiện ưu tiên tuyển chọn và tiếp nhận số lao động tại địa phương đã qua đào tạo tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

6.3. Doanh nghiệp cần đào tạo công nhân thuộc dự án để thực hiện công nghệ mới (có hợp đồng lao động dài hạn và có chứng chỉ của chương trình đào tạo không dưới 3 tháng) được tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo 1 lần, trong năm đầu tiên từ 500.000đ đến 700.000 đ/người (từ năm trăm ngàn đồng đến bảy trăm ngàn đồng cho một lao động), tùy theo ngành nghề đào tạo.

6.4. Đối với những hộ gia đình có đất bị thu hồi để thực hiện dự án thì cứ 1m² (một mét vuông) đất phải thu hồi được Tỉnh hỗ trợ 1.000 đ (một ngàn đồng) để góp phần tạo điều kiện chuyển từ nghề nông nghiệp sang ngành nghề khác.

6.5. Doanh nghiệp thực hiện dự án cần ưu tiên tuyển dụng con em trong các hộ gia đình có đất được thu hồi để thực hiện dự án, khi các hộ đó có nhu cầu, với điều kiện số người này đáp ứng tiêu chuẩn cơ bản về lao động để tiếp nhận vào doanh nghiệp.

Điều 7. Về quảng cáo

Doanh nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo trên báo Nam Định và Đài Phát thanh – Truyền hình Nam Định trong thời gian 2 năm nhưng không quá 40 lần trên mỗi loại phương tiện thông tin, tính từ lần quảng cáo đầu tiên. Diện tích quảng cáo trên mặt báo không quá 1/4 trang, thời lượng một lần quảng cáo trên Đài phát thanh – Truyền hình không quá 2 phút.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Vận động đầu tư và khen thưởng

- UBND tỉnh Nam Định khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng quy mô đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- Các cá nhân, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động vận động đầu tư trên địa bàn tỉnh sẽ được UBND tỉnh khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

9.1. Đầu mối phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục và là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ xin cấp giấy phép đầu tư; chủ trì phối hợp với các sở: Công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông – Vận tải, các cơ quan liên quan thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư. Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thời gian cấp Giấy phép đầu tư không quá 10 ngày làm việc, thời gian cấp Đăng ký kinh doanh không quá 7 ngày làm việc.

9.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xét cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng môi trường cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp.

9.3. Các Sở, Ngành liên quan có trách nhiệm cung cấp miễn phí các mẫu biểu cho doanh nghiệp để làm hồ sơ tài liệu theo quy định.

9.4. Các cơ quan quản lý nhà nước khi thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp phải thực hiện theo chương trình, kế hoạch (Trừ trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật). Mọi cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại doanh nghiệp, cơ quan chức năng phải có kết luận bằng văn bản. Các tổ chức, cá nhân làm trái Pháp luật, gây phiền hà hoặc gây tổn thất cho doanh nghiệp thì bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trình tự, thủ tục giải quyết hỗ trợ tài chính

Sở Tài chính chủ trì tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các ngành có liên quan để thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp theo Cơ chế chính sách này. Hồ sơ của doanh nghiệp gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng, thuế thu nhập doanh nghiệp, kinh phí đào tạo lao động, phí quảng cáo của doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy phép đầu tư của doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản sao Quyết định giao đất (hoặc cho thuê đất) của UBND tỉnh.
- Bản sao chứng từ chi trả tiền giải phóng mặt bằng.
- Bản xác nhận của cơ quan thuế về số thuế VAT và thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp vào Ngân sách địa phương.
- Bản sao Hợp đồng lao động dài hạn của doanh nghiệp với người lao động và chứng chỉ đào tạo của số lao động trong hợp đồng.
- Bản sao Hợp đồng quảng cáo, chứng từ thu tiền quảng cáo.
- Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp .

Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp

- Các dự án đáp ứng các điều kiện quy định, đầu tư ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có, được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Cơ chế chính sách này.
- Thành lập doanh nghiệp mới: Khi các nhà đầu tư có nhu cầu thành lập thêm các doanh nghiệp mới trên địa bàn Tỉnh thì được Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn giúp đỡ về thủ tục và được miễn phí đăng ký kinh doanh.
- Các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Nam Định phải thực hiện đúng quy hoạch và nội dung dự án đầu tư được duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh Cơ chế chính sách của Nhà nước và của Tỉnh. Nếu vi phạm, tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử phạt hoặc thu hồi Giấy phép đầu tư./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Oanh
(Đã ký)**